

Bản án số: 32/2025/KDTM-PT

Ngày: 18/02/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về
điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Quốc Đạt

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn
Văn Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số
131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số
257/KDTM-PT ngày 10/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về điều
tiết đảm bảo giao thông đường thủy”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 4404/KDTM-ST ngày
18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị
kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6868/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng
12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 819/QĐ-HPT ngày 21/01/2025,
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT; địa chỉ: 4/12 đường
Võ Văn Tần, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc B, sinh năm
1959; là người đại diện theo pháp luật. - có mặt.

2. *Bị đơn*: Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6– Công ty Cổ phần;
địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Babylon – Newcity, số 17 đường M, phường A,
thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm
1979; địa chỉ: 2/208 đường Nguyễn Gia Th, phường V, Quận B, Thành phố Hồ

Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2025)
- có mặt.

Người kháng cáo: Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6– Công ty Cổ phần kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 4404/2024/KDTM-ST ngày 18/9/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 23/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT do ông Lê Ngọc Bào làm đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 21/10/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT (sau đây viết tắt là Công ty BT) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng Công ty Giao thông 6) đã ký kết “Hợp đồng kinh tế” số 38/HĐĐBGT-TCT6/CVCS/2020 về việc điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy phục vụ thi công Gói thầu số 4 (xây dựng) thuộc Dự án xây dựng mới cầu Vàm Cái Sứt trên đường Hương lộ 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tổng giá trị hợp đồng là 1.617.319.494 đồng, đã bao gồm thuế VAT 10%. Cụ thể công việc Công ty BT phải làm bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Triển khai báo hiệu, phương tiện, thiết bị và nhân lực theo phương án được duyệt.

- Hướng dẫn phương tiện thủy đi, dừng, neo đậu theo đúng quy chế đi lại qua khu vực điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đã công bố.

- Ghi chép sổ sách, nhật ký và báo cáo theo quy định.

Ngay sau khi ký hợp đồng, Công ty BT đã triển khai thực hiện hợp đồng từ ngày 29/10/2020 theo đúng tiến độ. Ngày 24/11/2020, Tổng Công ty Công trình Xây dựng GT6 đã tạm ứng số tiền 312.627.858 đồng. Ngày 31/5/2022, hai bên tiến hành ký biên bản nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu đợt 1, nghiệm thu khối lượng thời gian thực hiện từ ngày 23/11/2020 đến ngày 31/5/2022 với giá trị đợt 1 là 897.559.438 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT), trừ tạm ứng 312.627.858 đồng và giá trị bảo hành 44.877.972 đồng thì số tiền còn phải thanh toán đợt 1 là 540.053.608 đồng. Tổng công ty GT6 đã thanh toán xong số tiền của đợt 1.

Ngày 24/7/2022, hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01, bổ sung giá trị hợp đồng là 930.660.798 đồng.

Ngày 25/7/2022, hai bên đã ký phụ lục hợp đồng số 02, bổ sung giá trị hợp đồng là 781.953.584 đồng.

Ngày 25/12/2022, hai bên ký biên bản nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu đợt 2, nghiệm thu khối lượng thời gian thực hiện từ ngày 31/5/2022 đến ngày 23/7/2022 với giá trị đợt 2 là 679.745.787 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT). Ngày 07/02/2023, hai bên đã cùng thống nhất ký bảng xác định giá trị khối lượng thanh toán và bảng tổng hợp thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng. Số tiền này đến nay Tổng Công ty GT6 vẫn chưa thanh toán cùng với số tiền bảo hành của đợt 1 là 44.877.972 đồng.

Hợp đồng số 38/HĐĐBGT-TCT6/CVCS/2020 và các phụ lục hợp đồng kèm theo đến hết ngày 31/5/2023 chính thức kết thúc và hai bên không ký thêm bất kỳ phụ lục gia hạn hợp đồng nào khác.

Ngày 01/6/2023, Công ty BT đã hoàn thành bảng xác định giá trị khối lượng thanh toán và bảng tổng hợp thanh toán đợt 3 cùng hồ sơ nghiệm thu nội bộ hoàn thành công việc xây dựng đợt 3 với giá trị là 844.509.871 đồng (đã bao gồm 8% thuế VAT). Công ty BT đã nhiều lần liên hệ gọi điện, gửi văn bản, yêu cầu gặp trực tiếp lãnh đạo Tổng Công ty GT6 để yêu cầu xác nhận khối lượng thanh toán đợt 3 nhưng Tổng Công ty GT6 không phản hồi, Công ty BT yêu cầu gặp trực tiếp lãnh đạo Tổng Công ty GT6 để làm việc nhưng đều được thư ký Tổng Công ty GT6 thông báo lý do lãnh đạo Tổng Công ty GT6 đi công tác nên không gặp được.

Ngày 12/3/2024, Công ty BT đã có văn bản số 123/2024/CV-BT gửi cho Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ thanh toán hạng mục đảm bảo điều tiết an toàn giao thông. Ngày 21/3/2024, Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh Đồng Nai đã có văn bản số 280/BQLDACTGT-QLDA3 xác nhận đã thanh toán hạng mục điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy phục vụ thi công cầu Vàm Cái Sút cho Tổng Công ty GT6 với số tiền 1.912.646.000 đồng. Ngày 18/7/2024, Công ty BT đã yêu cầu lập vi bằng giao bộ hồ sơ đề nghị thanh toán đợt 3 cho Tổng Công ty GT6 nhưng Tổng Công ty GT6 vẫn không có phản hồi.

Do Tổng Công ty GT6 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty BT khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty GT6 thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng đảm bảo giao thông số 38/HĐĐBGT-TCT6/CVCS/2020 ngày 21/10/2020 và các phụ lục kèm theo là 1.569.133.630 đồng gồm tiền bảo hành đợt 1 là 44.877.972 đồng, số tiền thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng và số tiền thanh toán đợt 3 là 844.509.871 đồng.

Tại đơn khởi kiện, Công ty BT yêu cầu Tổng công ty GT6 thanh toán số tiền lãi là 143.412.528 đồng. Nay đối với số tiền lãi này thì Công ty BT rút lại yêu cầu, không yêu cầu Tổng Công ty GT6 phải thanh toán.

2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2024 và Biên bản hòa giải ngày 11/7/2024, bị đơn Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6 do ông Nguyễn Anh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tổng Công ty GT6 xác nhận có ký kết “Hợp đồng kinh tế” số 38/HĐĐBGTT-TCT6/CVCS/2020 ngày 21/10/2020 và các phụ lục kèm theo về việc điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy phục vụ thi công Gói thầu số 4 (xây dựng) thuộc Dự án xây dựng mới cầu Vàm Cái Sứt trên đường Hương lộ 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với Công ty BT. Số tiền thanh toán đợt 1 và đợt 2, Tổng Công ty GT6 xác nhận Công ty BT có thi công là đúng. Riêng đợt 3, Tổng Công ty GT6 không có hồ sơ thanh toán được các bên ký xác nhận khối lượng và giá trị thực hiện nên không có cơ sở để xác nhận công nợ đợt 3. Đối với số tiền chưa thanh toán gồm tiền bảo hành đợt 1 là 44.877.972 đồng, tiền thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng, hiện nay Tổng Công ty GT6 chưa cân đối được nguồn tài chính để thanh toán cho Công ty BT.

3. Tại bản án sơ thẩm đã tuyên:

3.1 Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT:

Buộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6 – Công ty cổ phần có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT số tiền còn nợ của Hợp đồng số 38/HĐĐBGTT-TCT6/CVCS/2020 ngày 21/10/2020 và các phụ lục hợp đồng số 01 ngày 24/7/2022, 02 ngày 25/7/2022 với số tiền là 1.569.133.630 đồng (một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó gồm tiền bảo hành đợt 1 là 44.877.972 (bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai) đồng, số tiền thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng (sáu trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng) và số tiền thanh toán đợt 3 là 844.509.871 đồng (tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm bảy mươi một đồng).

3.2 Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT về việc yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6 – Công ty cổ phần trả số tiền lãi là 143.412.528 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6 – Công ty cổ phần kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại giá trị pháp lý của các tài liệu chứng cứ thanh toán đợt 3.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền thanh toán đợt 3 là 844.509.871 đồng.

Nguyên đơn không đồng ý với lý do kháng cáo của bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến về việc giải quyết:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 4404/2024/KDTM-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bản án sơ thẩm số 4404/2024/KDTM-ST của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 18/9/2024. Ngày 04/10/2024, bị đơn Tổng Công ty Công trình Xây dựng GT6– Công ty Cổ phần được tổng đạt hợp lệ bản án trên. Ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bị đơn. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên thời hạn kháng cáo của bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án. Như vậy, kháng cáo của bị đơn trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận về thời hạn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT khởi kiện bị đơn Tổng Công ty Công trình Xây dựng GT6– Công ty Cổ phần tranh chấp hợp đồng dịch vụ về điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Đây là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Tổng Công ty Công trình Xây dựng GT6– Công ty Cổ phần có địa chỉ trụ sở tại thành phố Thủ Đức nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6– Công ty cổ phần yêu cầu xem xét lại giá trị pháp lý của các tài liệu chứng cứ thanh toán đợt 3:

[3.1] Căn cứ “Hợp đồng kinh tế” số 38/HĐĐBGT-TCT6/CVCS/2020 ngày 21/10/2020 giữa Công ty BT (bên cung ứng dịch vụ) và Tổng Công ty

GT6(khách hàng) về việc điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy phục vụ thi công Gói thầu số 4 (xây dựng) thuộc Dự án xây dựng mới cầu Vàm Cái Sứt trên đường Hương lộ 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và các phụ lục hợp đồng kèm theo; căn cứ vào sự thừa nhận của các bên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có cơ sở để xác định hai bên có giao kết hợp đồng. Giao dịch giữa hai bên được xác định là hợp đồng dịch vụ về điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy, các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 119, 388, 398, 401, 403 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 74, 78, 82, 85, 87 của Luật Thương mại nên ràng buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[3.2] Tổng Công ty GT6 thừa nhận còn nợ tiền dịch vụ về điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy của Công ty BT số tiền bảo hành đợt 1 là 44.877.972 đồng, số tiền thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng nhưng không đồng ý số tiền nợ thanh toán đợt 3 là 844.509.871 đồng theo hồ sơ đề nghị xác nhận khối lượng công việc và thanh toán đợt 3 mà Công ty BT đã gửi cho Tổng Công ty Giao thông 6.

Căn cứ Vi bằng số 169/2024/VB-TPLSG lập ngày 22/7/2024 của Văn phòng Thừa phát lại Sài Gòn về việc giao bộ hồ sơ nghiệm thu nội bộ hoàn thành công việc xây dựng đợt 3 và các văn bản đề nghị ký xác nhận hồ sơ và thanh toán công nợ của Công ty BT cho Tổng Công ty GT6 có nội dung: “*Nếu đến ngày 12/3/2024, Tổng Công ty Xây dựng CTGT6 – CTCP không gửi trả lại các bộ hồ sơ nghiệm thu nội bộ hoàn thành công việc xây dựng đợt 3, Bảng tổng hợp thanh toán đợt 3 đã được ký xác nhận cũng như thanh toán hết số tiền trên cho Công ty TNHH BT, Công ty chúng tôi sẽ gửi hồ sơ khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo pháp luật, nhưng Tổng Công ty GT6 không có ý kiến phản hồi cho Công ty BT nên có cơ sở để xác định Tổng Công ty GT6 còn nợ số tiền như trên.*

Tại mục 6.2 của hợp đồng các bên thỏa thuận: *Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư, Bên A thanh toán cho bên B tương ứng khối lượng hoàn thành được nghiệm thu giữa Bên A và Bên B được Chủ đầu tư chấp thuận thanh toán sau khi thu hồi tạm ứng, chi phí bảo hành và các chi phí khác (nếu có)...*

Theo Văn bản số 280/BQLDACTGT-QLDA3 ngày 21/3/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai cung cấp nội dung như sau: *Đối với hạng mục đảm bảo an toàn giao thông đường thủy phục vụ thi công (nhân công, điều tiết, phao tiêu, biển báo) công trình xây dựng mới cầu Vàm Cái Sứt Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai đã thanh toán giá trị khối lượng với số tiền tương ứng là 1.912.646.000 đồng cho Liên danh Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6-Công ty cổ phần và Công ty TNHH Phúc Hiếu tại các lần thanh toán Đợt 9 và Đợt 10 (tháng 11/2022 và tháng 02/2023).*

Tổng Công ty GT6 không thanh toán tiền dịch vụ cho Công ty BT là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật Thương mại năm 2015.

Tổng Công ty GT6 kháng cáo không đồng ý với khoản nợ đợt 3 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh công nợ theo Bảng tổng hợp thanh toán đợt 3 do Công ty BT cung cấp trên là không đúng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó kháng cáo này của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Tại bản án sơ thẩm đã tuyên: Kể từ ngày Công ty BT có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì Tổng Công ty GT6 phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp giữa các đương sự phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại nên phải áp dụng Điều 306 của Luật Thương mại năm 2015 để tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại phần này để phù hợp với quy định pháp luật về tiền lãi chậm thi hành án.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của bị đơn không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do bị đơn chịu trên số tiền mà nguyên đơn được chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng do bị đơn phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 119, 388, 398, 401, 403 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 74, 78, 82, 85, 87 và 306 của Luật Thương mại 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 4404/2024/KDTM – ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT:

Buộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT số tiền còn nợ của Hợp đồng số 38/HĐĐBGT-TCT6/CVCS/2020 ngày 21/10/2020 và các phụ lục hợp đồng số 01 ngày 24/7/2022, số 02 ngày 25/7/2022 với số tiền là 1.569.133.630 đồng (một tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trong đó gồm tiền bảo hành đợt 1 là 44.877.972 đồng (bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), số tiền thanh toán đợt 2 là 679.745.787 đồng (sáu trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng) và số tiền thanh toán đợt 3 là 844.509.871 đồng (tám trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm lẻ chín ngàn tám trăm bảy mươi mốt đồng).

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.2 Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT về việc yêu cầu Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần trả số tiền lãi là 143.412.528 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm hai mươi tám đồng).

2.3 Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm : Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần phải nộp là 59.074.009 đồng (năm mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm lẻ chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT số tiền tạm ứng án phí là 31.688.192 đồng (ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn một trăm chín mươi hai đồng) mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn BT đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026270 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần phải chịu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0044476 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty Xây dựng Công trình GT6- Công ty Cổ phần đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tp Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS tp Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Anh



